TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2026/DS-PT
Ngày: 06-3-2026
V/v: tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng về thực hiện văn bản thỏa thuận.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến
Các Thẩm phán:
+ Ông Huỳnh Hữu Nghĩa;
+ Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 653/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng về thực hiện văn bản thỏa thuận".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2025/DS-ST, ngày 15-09-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXX-PT, ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; trú tại: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

***2 Bị đơn*:**

2.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2025), vắng mặt.

2.2.Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1960; trú tại: Tổ B, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: A hẻm E, Huỳnh Tấn P, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 22/5/2025), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị Mộng T1, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ C, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.
- Ông Hồ Quang V, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ C, ấp T, xã T tỉnh Tây Ninh.

Tòa án không triệu tập.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/4/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Thông qua giới thiệu, ông biết bà Nguyễn Thị D cần thanh lý cây cao su diện tích khoảng 24,8 ha, thuộc Lô A Nông trường cao su S, tọa lạc tại ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT ngày 09/04/1990 (và phụ lục) giữa ông Hồ Thanh T2 và Công ty TNHH MTV C1). Sau khi xem xét hợp đồng uỷ quyền giữa bà D và bà L thì bà D được toàn quyền giải quyết thanh lý cây cao su như: Được mua bán, được nhận tiền thanh lý cây.... Như vậy, bà D có đầy đủ thẩm quyền mua bán và nhận tiền, nên ông mới thỏa thuận mua bán thanh lý cây cao su với bà D. Ông đã giao tiền cho bà D nhiều lần, tổng cộng là 1.400.000.000 đồng. Để thuận tiện cho việc mua bán ngày 07/6/2022, ông và bà Nguyễn Thị D ký hợp đồng uỷ quyền và hợp đồng mua bán, mục đích là ông được thanh lý cây cao su tại Lô A, diện tích gần 25 ha, thuộc hợp đồng số 05/HĐKT. Đồng thời, được liên hệ với các cơ quan có liên quan để giải quyết việc thanh lý cây cao su. Tất cả các thoả thuận trên, đến nay bà Nguyễn Thị D vẫn chưa giao cây cao su thanh lý theo thoả thuận.

Nay, ông yêu cầu bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Kiều L cùng có nghĩa vụ giao toàn bộ cây cao su tại Lô A, diện tích gần 25 ha, thuộc hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT để hoàn thành việc thanh lý theo thỏa thuận. Nếu bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Kiều L không giao cho ông toàn bộ cây cao su thanh lý thì ông yêu cầu bà D, bà L cùng có nghĩa vụ trả lại ông số tiền đã nhận là 1.400.000.000 đồng và bồi thường số tiền 1.400.000.000 đồng, tổng cộng là 2.800.000.000 đồng.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị D, người đại diện hợp pháp của bà D là ông Trần Quốc T trình bày:

Bà D thừa nhận có ký hợp đồng mua bán và hợp đồng ủy quyền, có nhận của ông Nguyễn Văn C tổng cộng số tiền 1.400.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, thì bà D yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện độc lập ngày 08/7/2025, đối với bà Nguyễn Thị Kiều L như sau:

Ngày 10/10/2021, bà D và bà Nguyễn Thị Kiều L ký văn bản thỏa thuận về việc bàn giao tài sản gồm: 23 ha cao su thuộc N S, Tây Ninh (diện tích cao su theo hợp đồng kinh tế số 05 nêu trên), vì đây là tài sản thuộc khối di sản thừa kế của chồng bà là ông Nguyễn Văn D1 chết để lại. Di sản thừa kế này đã được xác lập qua các văn bản thỏa thuận cũng như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kiều L (người đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim Đ) thừa nhận vườn cao su này là tài sản của gia đình ông D1, các căn cứ pháp lý như sau: Bản án số 13/2023/DS-ST ngày 16/5/2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và bản án số 327/2024/DS-PT ngày 21/5/2024, của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều L thực hiện văn bản thỏa thuận ngày 10/10/2021, để bà có điều kiện lập thủ tục thanh lý vườn cây cao su tại N S, Tây Ninh theo đúng quy trình về việc thanh lý vườn cây cao su hợp đồng ký ngày 09/4/1990, tại hợp đồng kinh tế số 05 của ông Hồ Thanh T2 - Công ty TNHH MTV C1.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kiều L, người đại diện hợp pháp của bà L là bà Nguyễn Thị Kim Đ trình bày:

Quyền quản lý, chăm sóc, khai thác, vườn cao su diện tích 24,8 ha, thuộc Lô 12 là của bà Nguyễn Thị Kiều L, bà Hồ Thị Mộng T1, ông Hồ Quang V, căn cứ pháp lý thể hiện tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 07/6/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh (đã có hiệu lực pháp luật).

Do phải tiến hành thanh lý cao su để trả lại đất lại cho Nhà nước, nên ngày 22/3/2022 tại Văn phòng C2, bà L ủy quyền cho bà D, có nội dung: bà D thay bà L trực tiếp liên hệ với Phòng Tài chính kế hoạch huyện T để thực hiện việc thanh lý Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT ngày 09/04/1990 giữa Công ty TNHH MTV C1 và ông Hồ Thanh T2 (chồng bà L, đã chết).

Do quyền thanh lý cao su của bà L và bà Hồ Thị Mộng T1, ông Hồ Quang V (con bà L, ông T2), nhưng cá nhân bà L ký hợp đồng ủy quyền trên là không đúng. Mặt khác, nội dung hợp đồng ủy quyền ngày 22/3/2022, giữa bà L và bà D là không thể hiện nội

dung ủy quyền cho người thứ ba (ông C). Do đó, bà L đã khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền (nêu trên), đã được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2022/DS-ST ngày 28/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có kháng cáo) và Bản án dân sự phúc thẩm số 68/2023/DS-PT ngày 02/3/2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh y án sơ thẩm và đã có hiệu lực để thi hành.

Do đó, bà L cho rằng, hợp đồng mua bán ngày 07/6/2022 và Hợp đồng ủy quyền số công chứng 9908, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/6/2022, tại Văn phòng C3, giữa ông C và bà D không liên quan đến bà L, nên bà L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C về việc thực hiện hợp đồng mua bán thanh lý cây cao su hoặc cùng có nghĩa vụ với bà D trả cho ông C số tiền 2.800.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu độc lập của bà D yêu cầu bà L thực hiện văn bản thoả thuận ngày 10/10/2021, thì bà L không đồng ý, vì: Cá nhân bà L không thể giao cho bà D. Căn cứ vào Bản án số 03 ngày 07/6/2017 và Quyết định số 221/2017 ngày 19/9/2017, của Toà án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đây là tài sản của chung của bà L, ông V, bà T1 nên một mình bà L không thể thực hiện được.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Hồ Quang V, bà Hồ Thị Mộng T1 trình bày:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C và yêu cầu khởi kiện độc lập của bà D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2025/DS-ST, ngày 15-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 122, 131, 408, 430 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kiều L về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị Kiều L về việc thực hiện văn bản thỏa thuận ngày 10/10/2021, giữa bà Nguyễn Thị D với bà Nguyễn Thị Kiều L.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả, nghĩa vụ thi hành và quyền kháng cáo.

Ngày 25-9-2025, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, tiếp tục giao cao su nông trường Suối Dây-Công ty C4- 5 cho ông Nguyễn Văn C.

Ngày 29-9-2025, ông Nguyễn Văn C nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, tiếp tục giao cây cao su nông trường S-Công ty C5 cho ông khai thác, nếu không được chấp nhận thì buộc bà D và gia đình bà L trả số tiền 1.400.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 1.400.000.000 đồng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 137/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2025/DS-ST, ngày 15-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần án phí và cách tuyên án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D là ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên kháng nghị. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kiều L không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà D đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và kháng cáo của của bà Nguyễn Thị D, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ kiện, ngày 15/9/2025 và ngày 29/9/2025 nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; ngày 14 tháng 10 năm 2025,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định

Kháng nghị phúc thẩm số 137/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2025/DS-ST, ngày 15-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh; kháng cáo của các đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của bà D là ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thư 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D.

[2 Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.400.000.000 đồng của ông C, cấp sơ thẩm cho rằng , ông C không chứng minh được thiệt hại, nên việc yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên phần quyết định của bản án không tuyên đối với yêu cầu bồi thường không được chấp nhận và không buộc ông C chịu án phí phần không được chấp nhận yêu cầu là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại khoản 4 Điều 26 Nghi quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên được chấp nhận và Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt 1.400.000.000 đồng của ông C và buộc ông C chịu án phí cho đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán cao su không được chấp nhận và tiền án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận là 1.400.000.000 đồng 54.000.000 đồng.

Bà D là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[6] Từ phân tích nêu trên, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị D và kháng cáo của ông Nguyễn Văn C; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 105/2025/DS-ST, ngày 15-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 122, 131, 408, 430 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kiều L về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kiều L về việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kiều L bồi thường thiệt hại số tiền 1.400.000.000 đồng.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền là là 1.400.000. đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn C cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị Kiều L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều L thực hiện theo văn bản thỏa thuận ngày 10/10/2021, giữa bà Nguyễn Thị Kiều L với bà Nguyễn Thị D.

3. Về án phí:

3.1 Án phí sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông C đã nộp tại biên lai thu số 0003387 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh).

+ Ông Nguyễn Văn C phải chịu 54.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003315 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh). Số tiền án phí ông C còn phải nộp là 30.000.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Kiều L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Án phí Phúc thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 29-09-2025 theo Biên lai thu số 0005145 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

+ Bà Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND khu vực 11-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hữu Chiến